TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 480/QLĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 12 năm 2019

THÔNG BÁO
Tổ chức kỳ thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh đầu ra dành cho sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh

Căn cứ:

- Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;
- Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;
- Thông tư số 23/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đào tạo chất lượng cao trình độ đại học;
- Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;
- Chương trình giáo dục đại học Ngành Tiếng Anh các chương trình Biên - Phiên dịch tiếng Anh; Tiếng Anh thương mại; và Giảng dạy tiếng Anh ban hành kèm theo Quyết định số 811/QĐ-ĐHM ngày 21 tháng 9 năm 2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chương trình đào tạo Ngành Ngôn ngữ Anh các chương trình Biên - Phiên dịch tiếng Anh; Tiếng Anh thương mại; Giảng dạy tiếng Anh thiếu nhi; Giảng dạy tiếng Anh ban hành kèm theo Quyết định số 1239/QĐ-ĐHM ngày 29 tháng 9 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chương trình đào tạo Ngành Ngôn ngữ Anh, các chương trình Biên – Phiên dịch tiếng Anh, Tiếng Anh thương mại; Giảng dạy tiếng Anh; Giảng dạy tiếng Anh thiếu

nhi ban hành kèm theo Quyết định số 1585/QĐ-ĐHM ngày 2 tháng 10 năm 2017 của Hiệu trường Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh;

- Chương trình đào tạo chất lượng cao ngành Ngôn ngữ Anh, chương trình Tiếng Anh thương mại ban hành kèm theo Quyết định số 1864/QĐ-ĐHM ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

Phòng Quản lý Đào tạo thông báo về việc tổ chức kỳ thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh đầu ra cho sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh bậc đại học với các nội dung cụ thể sau:

1. Tổ chức kỳ thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh đầu ra cho sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh

a) Đối tượng: sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh chương trình đại trà và chương trình chất lượng cao tất cả các khóa.

b) Chuẩn đầu ra năng lực tiếng Anh dành cho sinh viên chuyên ngữ của bậc đại học

- Chương trình đại trà và chất lượng cao: Bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam;
- Bảng quy định, đối chiếu với các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế khác:

Khóa học	Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam	IELTS (Academic)	TOEFL ITP	TOEFL iBT	FCE	CAE	Ghi chú
Từ khóa 2012 trở về trước	Bậc 5	Từ 5.5 trở lên	Từ 525 trở lên	Từ 80 trở lên	Từ 180 trở lên		Chương trình đại trà và Khoa Đào tạo Đặc biệt
Từ khóa 2013 trở về sau	Bậc 5	Từ 6.0 trở lên	Từ 535 trở lên	Từ 85 trở lên	Từ 180 trở lên		
Từ khóa 2016 trở về sau	Bậc 5	Từ 6.5 trở lên	Từ 550 trở lên	Từ 90 trở lên	Từ 185 trở lên		Chương trình Chất lượng cao

c) Thời gian tổ chức thi: tháng 3, tháng 6, tháng 9 hàng năm (Theo kế hoạch đào tạo học kỳ - năm học cụ thể của Phòng Quản lý Đào tạo).

d) Đăng ký dự thi thi: Trực tuyến, theo thông báo của Phòng Quản lý Đào tạo.

e) Địa điểm tổ chức thi: theo lịch thi cụ thể.

2. Định dạng đề thi:

Bài thi được định dạng theo cấu trúc của bài thi TOEFL ITP của ETS. Sinh viên làm bài trên phiếu làm bài trắc nghiệm của Trường và được chấm bằng máy.

Phần Thi	Mục đích	Thời gian	Số câu hỏi/nhiệm vụ bài thi	Dạng câu hỏi/nhiệm vụ bài thi
Nghe (Listening Comprehension)	Kiểm tra các tiểu kĩ năng Nghe khác nhau, có độ khó từ bậc 3 đến bậc 5: nghe thông tin chi tiết, nghe hiểu thông tin chính, nghe hiểu ý kiến, mục đích của người nói và suy ra từ thông tin trong bài.	Khoảng 35 phút, bao gồm thời gian chuyển các phương án đã chọn sang phiếu trả lời.	50 câu hỏi nhiều lựa chọn	Thí sinh nghe các đoạn trao đổi ngắn, hướng dẫn, thông báo, các đoạn hội thoại và các bài nói chuyện, bài giảng, sau đó trả lời câu hỏi nhiều lựa chọn đã in sẵn trong đề thi.
Cấu trúc và Ngữ pháp (Structure and Written Expression)	Kiểm tra khả năng vận dụng các kiến thức về ngữ pháp, cấu trúc, từ vựng từ bậc 3 đến bậc 5	25 phút bao gồm thời gian chuyển các phương án đã chọn sang phiếu trả lời.	25 câu hỏi nhiều lựa chọn	Thí sinh đọc các câu được đục lỗ, hoặc các câu có lỗi sai và chọn đáp án thích hợp.
Đọc (Reading Comprehension)	Kiểm tra các tiểu kĩ năng Đọc khác nhau, có độ khó từ bậc 3 đến bậc 5: đọc hiểu thông tin chi tiết, đọc hiểu ý chính, đọc hiểu ý kiến, thái độ của tác giả, suy ra từ thông tin trong bài và đoán nghĩa của từ trong văn cảnh.	55 phút, bao gồm thời gian chuyển các phương án đã chọn sang phiếu trả lời.	5 bài đọc, 50 câu hỏi nhiều lựa chọn	Thí sinh đọc 5 văn bản về các vấn đề mang tính học thuật, tới việc, độ khó của văn bản tương đương bậc 4-6. Thí sinh trả lời các câu hỏi nhiều lựa chọn sau mỗi bài đọc.

3. Quy đổi điểm thi sang các bậc năng lực theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (chỉ xét bậc 5)

a) Cách tính điểm thi

- Các tính điểm thi từng phần được tính theo bảng sau:

Số Câu đúng	Nghe hiểu		Cấu trúc và Ngữ pháp		Đọc hiểu	
	Thang điểm	Điểm	Thang điểm	Điểm	Thang điểm	Điểm
0	24-26	24	20-22	20	20-22	20
1		25		21		21
2		26		22		22
3	27-28	27	23-25	23	23-24	23
4		28		24		24
5		28		25		24
6	29-31	29	26-29	26	25-27	25
7		30		28		26
8		31		29		27
9	32-33	32	32-36	32	28-29	28
10		33		34		29
11		33		36		29
12	36-39	36	38-40	38	31-35	31
13		38		39		33
14		39		40		35
15	40-42	40	42-44	42	37-40	37
16		41		43		38
17		42		44		40
18	43-44	43	45-47	45	41-43	41
19		44		46		42
20		44		47		43
21	45-46	45	48-49	48	44-46	44
22		45		49		45
23		46		49		46
24	46-47	46	50-52	50	47-48	47
25		47		51		48
26		47		52		48
27	48-49	48	53-55	53	49-50	49
28		48		54		50
29		49		55		50
30	49-50	49	56-58	56	51-52	51
31		50		57		52
32		50		58		52
33	51-52	51	59-61	59	53-54	53
34		51		60		54
35		52		61		54
36	52-54	52	63-68	63	55-56	55

Số Câu đúng	Nghe hiểu		Cấu trúc và Ngữ pháp		Đọc hiểu	
	Thang điểm	Điểm	Thang điểm	Điểm	Thang điểm	Điểm
37		53		64		56
38		54		65		56
39	54-56	54		67	57-58	57
40		55		68		58
41		56				58
42	56-58	56			59-61	59
43		57				60
44		58				61
45	59-62	59			62-64	62
46		61				63
47		62				64
48	64-68	64			65-67	65
49		66				66
50		68				67

- Điểm tổng các bài thi được tính theo công thức sau:

$$Tổng = \frac{(\text{điểm Nghe hiểu} + \text{điểm Cấu trúc và Ngữ pháp} + \text{điểm Đọc hiểu}) \times 10}{3}$$

- Sinh viên phải thực hiện đầy đủ 3 bài thi. Trường hợp vắng từ một bài thi trở lên đều bị đánh giá không đạt kỳ thi năng lực sử dụng tiếng Anh đầu ra.

- Kết quả của kỳ thi năng lực sử dụng tiếng Anh đầu ra được nhập đạt – không đạt vào hệ thống quản lý điểm của Trường.

b) Bảng quy đổi điểm thi sang các bậc năng lực

Điểm tổng	Bậc năng lực	Mô tả tổng quát	Ghi chú
Dưới 535	Không xét		
Từ 535 trở lên	5	- Nắm bắt được ý chính của các bài giảng mang tính học thuật hoặc các cuộc hội thoại nâng cao yêu cầu kỹ năng liên kết thông tin. - Vận dụng được các mẫu ngữ pháp từ cơ bản đến nâng cao. Điều chỉnh được cấu trúc các câu phức tạp dựa trên mối quan hệ giữa các yếu tố	Chương trình đại trà và Khoa ĐTĐB từ khóa 2015 trở về trước

Điểm tổng	Bậc năng lực	Mô tả tổng quát	Ghi chú
Từ 550 trở lên	5	trong câu. Sử dụng được các thành ngữ và nhận ra các mức độ khác nhau của các hình thức rút gọn hoặc thể trang trọng. - Sinh viên nắm bắt được nghĩa được nhắc đến và hàm ý của các đoạn văn mang tính học thuật. Các đoạn văn trên có sự xuất hiện của các từ chuyên môn hiếm gặp; có sự so sánh tương quan, miêu tả mang tính hàm ý; nhắc đến các chủ đề mang tính trừu tượng.	Chương trình chất lượng cao

4. Xét miễn thi

a) Sinh viên được miễn kỳ thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh đầu ra khi nộp các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế đạt điểm quy định và còn trong thời hạn sử dụng.

b) Thời gian nộp chứng chỉ: Theo kế hoạch năm học của Phòng Quản lý Đào tạo

5. Thu tiền tổ chức thi: 150.000đ/lần thi

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

(Đã ký)

Phan Thị Thu Phương